

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HSST

Ngày: 15 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thanh

2. Ông Bùi Văn Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên tòa:
Bà Tạ Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2018/HSST, ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn T; sinh ngày: 28/02/1999; tại: Xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đồng Đa, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn L; con bà: Bùi Thị H; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Quách Văn T1; sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Ngọc Lâu, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Đinh Quang V; sinh năm: 1964; nơi cư trú: Thôn 1 Tân Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 07/6/2018, tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phối hợp với Ban Công an xã Thành Kim, huyện Thạch Thành thực hiện nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên tuyến đường QL 45 thuộc địa phận xã Thành Kim, đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Bùi Văn T, phát hiện T thả từ tay phải xuống đường nhựa 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục vụn. Khai thác nhanh tại chỗ, T khai số ma túy này do Quách Văn T1

người cùng đi với T đã rủ T mua trước đó. Tổ công tác Công an huyện Thạch Thành đã đưa T và T1 cùng tang vật về UBND xã Thành Kim lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ, niêm phong số ma túy để phục vụ công tác điều tra.

Tại kết luận giám định số 1155/MT-PC54 ngày 11/6/2018, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng, dạng cục vụn bên trong gói nilon thu giữ nêu trên là Heroine, có khối lượng 0,233g (không phải hai ba ba gam).

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSTT, ngày 23/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; xử phạt Bùi Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó vào thời gian chấp hành hình phạt.

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản và thu nhập nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS): Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Về nguồn gốc ma túy, T khai trước đó đã mua số ma túy này của một người đàn ông không quen biết tại thị trấn Hà Trung với giá 200.000 đồng. Tuy nhiên, T không cung cấp được thông tin cụ thể về nhân thân của người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Về phần Quách Văn T1, quá trình điều tra xác định, trước đó vào sáng ngày 07/6/2018, trong lúc cùng với T chờ bắt xe từ Hà Nam về Thanh Hoá, T1 có nói với T “Về quê xem chỗ nào kiếm tý đồ (tức ma túy) chơi”. Xét thấy, câu nói của T1 chỉ có mục đích đề nghị T kiếm ma túy về để cùng sử dụng trái phép, bản thân T1 không đưa hoặc góp tiền với T để mua ma túy, không cầm, cất giữ, vận chuyển ma túy hộ Toàn, đồng thời cũng không có cơ sở xác định gói ma túy thu giữ khi bắt quả tang là ma túy do T mua ở Hà Trung sau lời nói của T1 tác động, hay số ma túy này T đã có sẵn trong người trước đó. Vì vậy, không đủ căn cứ xác định T1 đồng phạm với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, hành vi của T1 có tính chất rủ rê, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bản thân T1 là người nghiện rủ rê, lôi kéo T là người nghiện khác tìm kiếm ma túy về sử dụng chung, nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 258 BLHS.

Quá trình điều tra, Bùi Văn T đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên và mục đích tàng trữ ma túy là để bản thân cùng với T1 sử dụng trái phép.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội.

Kết quả giám định chất ma túy của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng, dạng cục vụn bên trong gói nilon thu giữ nêu trên là Heroine, có khối lượng 0,233g (không phẩy hai ba ba gam).

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, ngày 07/6/2018, Bùi Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,233g (không phẩy hai ba ba gam) chất ma túy (Heroine), do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Nghĩ cần lên cho bị cáo một mức án phù hợp và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian.

[4] Đối với Quách Văn T1, cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người này là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt tiền bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh điều kiện tài sản hiện tại của Bùi Văn T, xác định T không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt Bùi Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 07/6/2018).

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành đã được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Bùi Quốc Tùng và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,221g (không phẩy hai hai một gam) chất bột màu trắng, dạng cục vụn (kết luận giám định là Heroine).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Anh Đức

